

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2026/HS - ST

Ngày: 17/7/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Quang Cường và bà Hồ Thị Nhiệm.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Nghệ An tham gia phiên tòa:
Bà Văn Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Nghệ An và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh N xét xử sơ thẩm công khai trực tiếp kết hợp trực tuyến vụ án Hình sự thụ lý số 110/2026/TLST - HS ngày 23 tháng 6 năm 2027, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 124/QĐXXST - HS ngày 06 tháng 7 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Trần Văn N; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 10 tháng 10 năm 1958; tại xã Q, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn H (thôn F cũ), xã Q, tỉnh Nghệ An; Số CCCD: 040058025652; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: Trần Văn P, đã chết; Họ và tên mẹ: Đậu Thị C, đã chết; Vợ: Trần Thị Đ, sinh năm 1962 (đã ly hôn); Con: có 03 người, con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 1993; Tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 29/12/1985, bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ Tĩnh (cũ) xét xử về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” theo bản án số 18, xử phạt 42 tháng tù. Ngày 09/3/1988 chấp hành xong hình phạt tù. Đã được xóa án tích. Ngày 25/10/2000, bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử 20 năm tù về tội “Giết người”, 03 năm tù về tội “Mua bán tàng trữ sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”; 03 năm tù “Chế tạo sử dụng trái phép vật liệu nổ” và 18 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam” theo bản án số 241 HSST, tổng hợp hình phạt cho cả 04 tội là 20 năm tù. Ngày 24/4/2001 Toà phúc thẩm tại Hà Nội Toà án nhân dân tối cao xét xử phúc thẩm xử phạt tù chung thân về tội “Giết người”, 03 năm tù về tội “Mua bán tàng trữ sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”; 03 năm tù về tội “Chế tạo sử dụng trái phép vật liệu nổ” và 18 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam” theo bản án số 762, tổng hợp hình phạt cho cả 04 tội là tù chung thân. Ngày 01/9/2017 chấp hành xong phạt tù (được giảm án 05 lần) và đã chấp hành xong án phí, bồi thường dân sự. Đã được xóa án tích; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/3/2026 đến nay; Có mặt.

2. Ngô Văn B; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 02 tháng 10 năm 1961; tại xã Q, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn H (thôn D cũ), xã Q, tỉnh Nghệ An; Số CCCD: 040061010093; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 04/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: Ngô Văn T, đã chết; Họ và tên mẹ: Vũ Thị H, đã chết; Vợ: Đàm Thị L, sinh năm 1962; Con: có 04 người, con lớn nhất sinh năm 1984, con nhỏ nhất sinh năm 1992; Tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 26/9/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An (cũ) xét xử về tội “Đánh bạc” quy định tại Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 theo Bản án số 54/2014/HSST, xử phạt 04 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng và phạt 3.000.000 đồng, đã chấp hành xong bản án và đã được xóa án tích; Ngày 25/6/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An (cũ) xét xử về tội “Đánh bạc” quy định tại Điều 248 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 theo Bản án số 104/2021/HSST, xử phạt 16 tháng cải tạo không giam giữ. Ngày 07/9/2021 bị cáo đã nộp xong phần thi hành án dân sự. Ngày 19/12/2022 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt cải tạo không giam giữ. Đã được xóa án tích; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/3/2026 đến nay; có mặt.

3. Hồ Văn H1; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 08 tháng 8 năm 1972; tại xã Q, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn A T (thôn C T cũ), xã Q, tỉnh Nghệ An; Số CCCD: 040072021449; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 03/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: Hồ Văn N1, đã chết; Họ và tên mẹ: Bùi Thị K, đã chết; Vợ: Hồ Thị M, sinh năm 1973; Con: có 02 người, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 1995; Tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 25/01/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An (cũ) xét xử về tội “Đánh bạc” quy định tại Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, theo Bản án số 04/2011/HSST, xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng, đã chấp hành xong bản án và đã được xóa án tích; Ngày 29/11/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An (cũ) xét xử về tội “Đánh bạc” quy định tại Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, theo Bản án số 56/2016/HSST, xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ, đã chấp hành xong bản án và đã được xóa án tích; Ngày 29/10/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An (cũ) xét xử về tội “Đánh bạc” quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 theo Bản án số 170/2021/HSST, xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng; Ngày 29/12/2021 bị cáo đã nộp xong phần thi hành án dân sự; Ngày 29/4/2023 bị cáo đã chấp hành xong thời gian thử thách; Đã được xóa án tích; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/3/2026 đến nay; có mặt.

4. Hồ Thúy A; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 10 tháng 10 năm 1975; tại xã Q, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: thôn T, xã Q, tỉnh Nghệ An; Số CCCD: 040175028713; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: Hồ Văn L1, đã chết; Họ và tên mẹ: Hồ Thị T1, đã chết; Chồng: Nguyễn Ngọc T2, sinh năm 1974 (đã ly hôn); Con: có 03 người, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2004; Tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 21/3/2013, bị Tòa án nhân dân

huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An (cũ) xét xử về tội “Đánh bạc” quy định tại Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 theo Bản án số 17/2013/HSST, xử phạt 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng; Ngày 21/3/2015 bị cáo đã chấp hành xong thời gian thử thách; Ngày 02/6/2016 bị cáo đã chấp hành xong nộp xong phần thi hành án dân sự; Đã được xoá án tích; Ngày 23/9/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An (cũ) xét xử về tội “Đánh bạc” quy định tại Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, theo Bản án số 45/2016/HSST, xử phạt 04 tháng tù; Ngày 11/01/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm theo Bản án số 10/2017/HSPT; Ngày 23/01/2017 bị cáo đã chấp hành xong nộp xong phần thi hành án dân sự; Ngày 21/7/2018 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù; Đã được xoá án tích; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/3/2026 đến nay; Có mặt.

5. Phan Thị H2; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 10 tháng 8 năm 1987; tại xã Q, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn T (thôn P cũ), xã Q, tỉnh Nghệ An; Số CCCD: 040187023030; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 03/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: Phan Văn T3, đã chết; Họ và tên mẹ: Bùi Thị D, đã chết; Chồng: Trần Ngọc C1, sinh năm 1982; Con: có 04 người, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/3/2026 đến ngày 07/6/2026 cho gia đình bảo lãnh; có mặt.

6. Lê Thị N2; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 06 tháng 10 năm 1972; tại xã Q, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn Đ (thôn Đ cũ), xã Q, tỉnh Nghệ An; Số CCCD: 040172015823; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: Lê Xuân T4, đã chết; Họ và tên mẹ: Trần Thị Đ1, đã chết; Chồng: Trần Quang K1, sinh năm 1971; Con: có 03 người, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2001; Tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/3/2026 đến ngày 07/6/2026 cho gia đình bảo lãnh; có mặt.

7. Nguyễn Thị H3; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 19 tháng 11 năm 1965; tại xã Q, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn T (thôn P cũ), xã Q, tỉnh Nghệ An; Số CCCD: 040165012739; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: Nguyễn Văn V, đã chết; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị C2, đã chết; Chồng: Trần Trung N3, sinh năm 1966; Con: có 03 người, con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 1995; Tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/3/2026 đến ngày 07/6/2026 cho gia đình bảo lãnh; có mặt.

8. Tô Hoài T5; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 15 tháng 8 năm 1978; tại xã Q, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn K (thôn T cũ), xã Q, tỉnh Nghệ An; Số CCCD: 040178018203; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 03/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: Tô Trung C3, đã chết; Họ và tên mẹ: Trần Thị T6, đã chết; Chồng: Trần Long Q, đã chết; Con: có 03 người, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/3/2026 đến ngày 07/6/2026 cho gia đình bảo lãnh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào buổi chiều ngày 09/3/2026, Hồ Thúy A, Hồ Văn H1 đến nhà Tô Hoài T5 (thuộc thôn T, xã Q, tỉnh Nghệ An) để thắp hương cho chồng T5 mới chết vào tháng 02/2026. Sau khi thắp hương xong thì A và H1 ở lại nhà T5 chơi. Đến khoảng 18 giờ 00 cùng ngày, Trần Văn N đến nhà T5 thắp hương cho chồng T5 rồi ở lại ăn cơm tối cùng với H1, A và T5. Sau khi ăn cơm tối xong thì N, A lên tầng 2 nhà T5 ngồi chơi tại phòng sinh hoạt chung, còn H1 lên một phòng trống trên tầng 2 nhà T5 nằm nghỉ. Lúc này, Thu nghĩ H1, A, N đang đợi người khác đến nhà T5 thắp hương cho chồng T5 để tham gia đánh bạc cùng tại nhà mình nên T5 sử dụng điện thoại Oppo màu đen của T5 (T5 đã vứt ở L khi Tổ công tác bắt quả tang) vào tài khoản Facebook M1 “Tô Thu” gọi đến tài khoản Facebook Messenger “Phan Thị H2” của Phan Thị H2 rủ Phan Thị H2 đến nhà T5 để đánh bạc cùng A, H1, N. Phan Thị H2 đồng ý rồi đi đến nhà T5 để tham gia đánh bạc. Cùng khoảng thời gian này, Nguyễn Thị H3, Ngô Văn B lần lượt đến nhà T5 để thắp hương cho chồng T5. Sau đó, T5 đi đưa cơm cho mẹ chồng tại thôn M, xã Q, tỉnh Nghệ An. Tại đây, cả 05 (Năm) đối tượng gồm Nghĩ, A, Phan Thị H2, Nguyễn Thị H3 và B ngồi chơi uống nước rồi cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh bài “Ba cây”, được thua bằng tiền mặt. Sau đó, 05 (Năm) đối tượng trên đi vào căn phòng cạnh cầu thang trên tầng 2 nhà T5 để đánh bạc. Khi vào phòng này, các đối tượng lấy 02 (Hai) bộ bài tú lơ khơ có sẵn trên chiếc thảm vải màu đỏ trải dưới nền phòng làm công cụ đánh bạc và thống nhất hình thức bài “Ba cây” với cách thức như sau: Người cầm chương dùng một bộ bài tú lơ khơ 36 quân (từ quân A đến quân 9) chia đều cho mỗi người 03 quân bài. Mỗi ván bài các đối tượng sẽ đặt cược số tiền thấp nhất 100.000 đồng, cao nhất không giới hạn với người cầm chương. Sau khi chia bài xong thì những người chơi sẽ kiểm tra bài để tính thắng thua với người cầm chương theo thứ tự: 03 quân bài cùng chất, liên tiếp nhau gọi là “đồng hoa”, thắng số tiền gấp 04 lần số tiền cược; 03 quân bài giống nhau gọi là “sáp”, thắng số tiền gấp 03 lần số tiền cược; 03 quân bài 10 điểm (chữ số hàng đơn vị là “0” được tính là 10 điểm) thắng số tiền gấp 02 lần số tiền đặt cược; nếu không thuộc các trường hợp trên thì tính điểm 03 quân bài cộng lại (1 điểm thấp nhất, 9 điểm cao nhất), thắng tương ứng với số tiền cược trước đó. Trong trường hợp người cầm chương và người chơi bằng điểm nhau hoặc đều được 10 điểm, hoặc đều “Sáp”, “Đồng hoa” thì sẽ tính chất trong quân bài để tính thắng thua theo thứ tự: “Rô, C4, C5, B1”. Các đối tượng Nghĩ, A, Phan Thị H2, Nguyễn Thị H3 và B đánh bạc được khoảng 05 phút thì H1 đi vào phòng tham gia đánh bạc cùng 05 đối tượng. Sau đó khoảng 05 phút, Lê Thị N2 đến nhà T5 tìm Phan Thị H2 để lấy nợ tiền thì thấy 06 đối tượng Nghĩ, A, Phan Thị H2, Nguyễn Thị H3, B, H1 đang đánh bạc nên cũng ngồi vào tham gia đánh bạc cùng. Sau khi đưa cơm cho mẹ chồng về, thấy những người đến thắp hương cho chồng không ngồi chơi ở tầng 1 nữa nên T5 biết những người trên đã lên tầng 2 nhà T5 đánh bạc, sau đó T5 vào phòng ở tầng 1 đi ngủ. Khi 07 (bảy) đối tượng gồm Nghĩ, A, Phan Thị H2, Nguyễn Thị H3, B, H4 và N2 đang đánh bạc với nhau đến khoảng 20 giờ 50 phút cùng ngày thì bị Tổ công tác Công an xã Q, tỉnh Nghệ An phối hợp với Công an Tổ địa bàn số 1 - Phòng PC 01 Công an tỉnh N phát hiện, bắt quả tang, thu giữ

01 chiếc thảm vải màu đỏ nơi các đối tượng ngồi đánh bạc, 36 quân bài tú lơ khơ màu xanh, 36 quân bài tú lơ khơ màu đỏ (gồm các quân từ quân “Át” đến quân 9) và tổng số tiền 22.700.000 đồng trên chiếc thảm vải, cụ thể: số tiền 12.800.000 đồng trước vị trí Trần Văn N ngồi đánh bạc; số tiền 3.800.000 đồng trước vị trí Hồ Thúy A ngồi đánh bạc; số tiền 3.400.000 đồng trước vị trí Lê Thị N2 ngồi đánh bạc; số tiền 900.000 đồng trước vị trí Hồ Văn H1 ngồi đánh bạc; số tiền 300.000 đồng trước vị trí Nguyễn Thị H3 ngồi đánh bạc; số tiền 1.500.000 đồng trước vị trí Phan Thị H2 ngồi đánh bạc. Thu giữ trên người và xung quanh khu vực đánh bạc tổng số tiền 64.100.000 đồng cụ thể: số tiền 400.000 đồng trong túi áo phía trước bên trái của Ngô Văn B, số tiền 2.500.000 đồng trong ví da màu nâu để trong túi áo phía trước bên phải của Ngô Văn B, số tiền 14.800.000 đồng bên trong 01 túi xách màu đen của Hồ Thúy A đặt trên chiếc thảm vải màu đỏ nơi các đối tượng ngồi đánh bạc, số tiền 25.300.000 đồng để trong túi quần phía sau bên phải của Trần Văn N, số tiền 8.500.000 đồng để trong túi quần phía trước bên phải của Phan Thị H2, số tiền 4.600.000 đồng để trong túi áo ngực của Lê Thị N2, số tiền 8.000.000 đồng để trong túi quần phía trước bên trái của Nguyễn Thị H3. Ngoài ra, Tổ công tác còn thu giữ 01 ví da màu nâu của Ngô Văn B, 01 túi xách màu đen của Hồ Thúy A và 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A6 Pro màu xanh xám của Phan Thị H2. Sau đó, tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong tang vật và đưa các đối tượng về trụ sở để làm việc. Ngày 10/3/2026, Tô Hoài T5 đến Công an xã Q, tỉnh Nghệ An đầu thú về hành vi đồng phạm của mình. Quá trình điều tra chứng minh được các đối tượng sử dụng số tiền đánh bạc như sau:

Trần Văn N mang theo số tiền 32.000.000 đồng và sử dụng hết số tiền 32.000.000 đồng để đánh bạc đồng, khi bắt quả tang N đang thắng số tiền 6.100.000 đồng.

Ngô Văn B mang theo số tiền 6.000.000 đồng và sử dụng hết số tiền 6.000.000 đồng để đánh bạc, khi bắt quả tang B đang thua số tiền 3.100.000 đồng.

Hồ Văn H1: mang theo số tiền 900.000 đồng và sử dụng hết số tiền 900.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc H1 thua hết tiền nên đã 02 lần vay tiền của A để đánh bạc với tổng số tiền vay là 2.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền Hồ Văn H1 sử dụng đánh bạc là 2.900.000 đồng. Khi bắt quả tang H1 đang thua số tiền 2.000.000 đồng.

Phan Thị H2 mang theo số tiền 12.900.000 đồng và sử dụng hết số tiền 12.900.000 đồng để đánh bạc, khi bắt quả tang Phan Thị H2 đang thua số tiền 2.900.000 đồng.

Nguyễn Thị H3 mang theo số tiền 9.000.000 đồng và sử dụng hết số tiền 9.000.000 đồng để đánh bạc, khi bắt quả tang Nguyễn Thị H3 đang thua số tiền 700.000 đồng.

Hồ Thúy A trước khi đánh bạc mang theo số tiền 16.000.000 đồng và sử dụng số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc, khi bắt quả tang A đang thắng số tiền 4.600.000 đồng.

Lê Thị N2 mang theo số tiền 10.000.000 đồng và sử dụng hết số tiền 10.000.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang N2 đang thua số tiền 2.000.000 đồng.

Như vậy, xác định tổng số tiền Trần Văn N, Ngô Văn B, Hồ Văn H1, Nguyễn Thị H3, Phan Thị H2, Hồ Thúy A, Lê Thị N2 sử dụng đánh bạc trong một lần đánh bạc vào tối ngày 09/3/2026 là 74.800.000đ (Bảy mươi tư triệu tám trăm nghìn đồng).

Đối với Tô Hoài T5 là chủ nhà không trực tiếp đánh bạc tuy nhiên đã đồng ý cho các đối tượng trên sử dụng địa điểm nhà mình để đánh bạc và gọi điện thoại cho

Phan Thị H2 đến cùng tham gia đánh bạc. Mặt khác, do sau khi chồng chết thì thường xuyên có người đến thấp hương và ngồi uống nước nên T5 có chuẩn bị sẵn một tấm thảm vải để mọi người ngồi đồng thời có mua 02 bộ bài để ai đánh bài thì đánh nên đồng phạm với vai trò giúp sức.

Tại bản cáo trạng số 60A/CT-VKS-KV4, ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Nghệ An đã truy tố các bị cáo Trần Văn N, Ngô Văn B, Hồ Văn H1, Hồ Thúy A, Phan Thị H2, Lê Thị N2, Nguyễn Thị H3 và Tô Hoài T5 về tội: "Đánh bạc" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Văn N, Ngô Văn B, Hồ Văn H1, Hồ Thúy A, Phan Thị H2, Lê Thị N2, Nguyễn Thị H3 và Tô Hoài T5 phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng: điểm b khoản 2, Điều 321; Điểm s, khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt: Trần Văn N từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam 10/3/2026.

Áp dụng: điểm b khoản 2, Điều 321; Điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt: Ngô Văn B từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam 10/3/2026.

Áp dụng: điểm b khoản 2, Điều 321; Điểm s, khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt: Hồ Văn H1, Hồ Thúy A từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam 10/3/2026.

Áp dụng: điểm b khoản 2, Điều 321; Điểm s, khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt: Phan Thị H2, Lê Thị N2, Nguyễn Thị H3 và Tô Hoài T5 mỗi bị cáo 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy điều kiện hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn về kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 36 (ba mươi sáu) quân bài tú lơ khơ màu xanh, gồm các quân từ quân "Át" đến quân 9;

Tịch thu tiêu hủy 36 (ba mươi sáu) quân bài tú lơ khơ màu đỏ, gồm các quân từ quân "Át" đến quân 9;

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) chiếc thảm vải màu đỏ, đã qua sử dụng;

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A6 Pro màu xám đã qua sử dụng, số IMEI 1: 861104080875030; số IMEI 2: 861104080875022, gắn thẻ sim trên thẻ sim có in dãy số 8984048000043162217 (Mạng số thuê bao 0977696155) thu giữ khi bắt quả tang của Phan Thị H2.

Trả lại cho Ngô Văn B 01 (một) chiếc ví da màu nâu nhãn hiệu "MONT BLANC" đã qua sử dụng, thu giữ khi bắt quả tang của Ngô Văn B.

Trả lại cho Hồ Thúy A 01 (một) chiếc túi xách màu đen, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng, thu giữ khi bắt quả tang của Hồ Thúy A.

Tất cả các vật chứng trên có tại biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Thị hành án dân sự tỉnh N ngày 22/6/2026.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 72.800.000 đồng do các bị cáo sử dụng đánh bạc có tại Biên bản giao nhận tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Phòng giao dịch số 20 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XI ngày 26/3/2026.

Trả lại cho bị cáo Hồ Thúy A 14.000.000 đồng. Do không dùng vào việc đánh bạc có tại Biên bản giao nhận tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Phòng giao dịch số 20 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XI ngày 26/3/2026.

Truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) của Hồ Văn H1 dùng để đánh bạc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Nghệ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, vật chứng đó thu được và các tài liệu khác có tại hồ sơ. Có căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ 19 giờ 30 phút đến 20 giờ 50 phút ngày 09/3/2026, tại nhà Tô Hoài T5 (thuộc thôn T, xã Q, tỉnh Nghệ An), các đối tượng Trần Văn N, Ngô Văn B, Hồ Văn H1, Hồ Thúy A, Phan Thị H2, Lê Thị N2, Nguyễn Thị H3 đã có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài ba cây. Trần Văn N sử dụng số tiền 32.000.000 đồng để đánh bạc, Ngô Văn B sử dụng số tiền 6.000.000 đồng đánh bạc, Hồ Văn H1 sử dụng số tiền 2.900.000 đồng đánh bạc, Hồ Thúy A sử dụng số tiền 2.000.000 đồng đánh bạc, Phan Thị H2 sử dụng số tiền 12.900.000 đồng đánh bạc, Lê Thị N2 sử dụng số tiền 10.000.000 đồng đánh bạc, Nguyễn Thị H3 sử dụng số tiền 9.000.000 đồng đánh bạc. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc và phải chịu trách nhiệm hình sự là 74.800.000 đồng (bảy mươi tư triệu tám trăm nghìn đồng). Tô Hoài T5 là chủ nhà không trực tiếp đánh bạc tuy nhiên đã đồng ý cho các đối tượng trên sử dụng địa điểm nhà mình để đánh bạc, trải thảm vải màu đỏ cho các đối tượng ngồi đánh bạc, chuẩn bị 02 bộ bài để các đối tượng trên làm công cụ để đánh bạc, gọi điện thoại rủ Phan Thị H2 đến nhà mình đánh bạc với các đối tượng khác nên đồng phạm với các bị cáo về hành vi đánh bạc.

Quá trình phạm tội các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng do háo lợi bằng hình thức đánh bạc nên vẫn thực hiện. Hành vi các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự như cáo trạng quy kết là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến đạo đức lối sống và gây mất trật tự trị an trên địa bàn, là loại tội phạm làm nảy sinh nhiều loại tội phạm khác nên cần xử lý nghiêm để giáo dục đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Các bị cáo Trần Văn N, Ngô Văn B, Hồ Văn H1, Hồ Thúy A, Phan Thị H2, Lê Thị N2, Nguyễn Thị H3 và Tô Hoài T5 phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là trong quá trình điều tra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo Trần Văn N có anh trai là Trần Đình V1 là liệt sỹ; Hồ Văn H1 có bố đẻ là ông Hồ Văn N1 được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất, có mẹ đẻ là bà Bùi Thị K được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì; Hồ Thúy A có mẹ đẻ là bà Hồ Thị T1 được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì; Phan Thị H2 có bố đẻ là ông Phan Văn T3 tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc được hưởng chế độ trợ cấp một lần, có ông nội là Phan N4 được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì; Lê Thị N2 có bố đẻ là ông Lê Xuân T4 là người có công với Nhà nước được hưởng trợ cấp người có công hàng tháng; Nguyễn Thị H3 có bố đẻ có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba; Tô Hoài T5 có bố đẻ là ông Tô Trung C3 được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì, Huân chương chiến sỹ vẻ vang và sau khi phạm tội Tô Hoài T5 đã tự nguyện đến Công an đầu thú về hành vi của mình. Vụ án đồng phạm giản đơn các bị cáo không có chuẩn bị trước. Các bị cáo Trần Văn N, Ngô Văn B, Hồ Văn H1, Hồ Thúy A đã có nhiều nhân thân nay tiếp tục phạm tội thể hiện tính coi thường pháp luật. Do đó cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục các bị cáo thành công dân tốt. Bị cáo Trần Văn N dùng số tiền đánh bạc nhiều nhất và có nhân thân nên giữ vai trò chính hình phạt cần cao nhất. Bị cáo Ngô Văn B và Hồ Văn H1 dùng số tiền đánh bạc ít hơn và có nhân thân nên hình phạt cao thứ hai. Bị cáo Hồ Thúy A dùng số tiền đánh bạc ít hơn và có nhân thân nên hình phạt thấp hơn Ngô Văn B và Hồ Văn H1. Bị cáo Phan Thị H2, Lê Thị N2, Nguyễn Thị H3 và Tô Hoài T5 lần đầu phạm tội, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên chưa cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Vì vậy, xử phạt các bị cáo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy điều kiện hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn về kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu hủy 36 (ba mươi sáu) quân bài tú lơ khơ màu xanh, gồm các quân từ quân “Át” đến quân 9;

Tịch thu tiêu hủy 36 (ba mươi sáu) quân bài tú lơ khơ màu đỏ, gồm các quân từ quân “Át” đến quân 9;

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) chiếc thảm vải màu đỏ, đã qua sử dụng;

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A6 Pro màu xám đã qua sử dụng, số IMEI 1: 861104080875030; số IMEI 2: 861104080875022, gắn thẻ sim trên thẻ sim có in dãy số 8984048000043162217 (Mang số thuê bao 0977696155) thu giữ khi bắt quả tang của Phan Thị H2.

Trả lại cho Ngô Văn B 01 (một) chiếc ví da màu nâu nhân hiệu “MONT BLANC” đã qua sử dụng, thu giữ khi bắt quả tang của Ngô Văn B.

Trả lại cho Hồ Thúy A 01 (một) chiếc túi xách màu đen, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng, thu giữ khi bắt quả tang của Hồ Thúy A.

Tất cả các vật chứng trên có tại biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Thi hành án dân sự tỉnh N ngày 22/6/2026.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 72.800.000 đồng do các bị cáo sử dụng đánh bạc có tại Biên bản giao nhận tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Phòng giao dịch số 20 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XI ngày 26/3/2026.

Trả lại cho bị cáo Hồ Thúy A 14.000.000 đồng. Do không dùng vào việc đánh bạc có tại Biên bản giao nhận tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Phòng giao dịch số 20 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XI ngày 26/3/2026.

Truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) của Hồ Văn H1 dùng để đánh bạc.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật. Còn bị cáo Trần Văn N, Ngô Văn B và Nguyễn Thị H3 là người cao tuổi được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2, Điều 321; điểm s, khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Văn N 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 10/3/2026. Về tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào điểm b khoản 2, Điều 321; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Ngô Văn B 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 10/3/2026. Về tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào điểm b khoản 2, Điều 321; điểm s, khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Hồ Văn H1 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 10/3/2026. Về tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào điểm b khoản 2, Điều 321; điểm s, khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Hồ Thúy A 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 10/3/2026. Về tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào điểm b khoản 2, Điều 321; điểm s, khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phan Thị H2, Lê Thị N2, Nguyễn Thị H3, Tô Hoài T5 mỗi bị cáo 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án. Về tội “Đánh bạc”.

Giao bị cáo Phan Thị H2, Lê Thị N2, Nguyễn Thị H3, Tô Hoài T5 cho UBND xã Q, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 36 (ba mươi sáu) quân bài tú lơ khơ màu xanh, gồm các quân từ quân “Át” đến quân 9;

Tịch thu tiêu hủy 36 (ba mươi sáu) quân bài tú lơ khơ màu đỏ, gồm các quân từ quân “Át” đến quân 9;

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) chiếc thảm vải màu đỏ, đã qua sử dụng;

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A6 Pro màu xám đã qua sử dụng, số IMEI 1: 861104080875030; số IMEI 2: 861104080875022, gắn thẻ sim trên thẻ sim có in dãy số 8984048000043162217 (Mang số thuê bao 0977696155) thu giữ khi bắt quả tang của Phan Thị H2.

Trả lại cho Ngô Văn B 01 (một) chiếc ví da màu nâu nhãn hiệu “MONT BLANC” đã qua sử dụng, thu giữ khi bắt quả tang của Ngô Văn B.

Trả lại cho Hồ Thúy A 01 (một) chiếc túi xách màu đen, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng, thu giữ khi bắt quả tang của Hồ Thúy A.

Tất cả các vật chứng trên có tại biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Thi hành án dân sự tỉnh N ngày 22/6/2026.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 72.800.000đ (Bảy mươi hai triệu tám trăm nghìn đồng) do các bị cáo sử dụng đánh bạc có tại Biên bản giao nhận tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Phòng giao dịch số 20 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XI ngày 26/3/2026.

Trả lại cho bị cáo Hồ Thúy A 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng). Do không dùng vào việc đánh bạc có tại Biên bản giao nhận tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Phòng giao dịch số 20 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XI ngày 26/3/2026.

Truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) của Hồ Văn H1 dùng để đánh bạc.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban T7; Buộc các bị cáo Hồ Văn H1, Hồ Thúy A, Phan Thị H2, Lê Thị N2 và Tô Hoài T5 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Trần Văn N, Ngô Văn B, Nguyễn Thị H3 là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8 và 36 Luật thi hành án Dân sự; thời hiện thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 4-Nghệ An;
- Các bị cáo;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nghệ An;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Duy Tuấn